

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Văn Tư.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Luận và ông Lê Hữu Luân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/TLST- HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 01/9/2021 đối với bị cáo:

**- Họ và tên: Nguyễn Ngọc L;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 05 năm 2001; Quê quán: phường x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh ; Trú quán và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố x, phường x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông: Nguyễn Ngọc L (đã chết), con bà: Võ Thị H, sinh năm 1980; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 23/4/2020 đến ngày 23/7/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Kỳ Anh kể từ ngày 18/6/2021 cho đến nay. ( Có mặt)

**Bị hại:**

**- Bà Nguyễn Thị H,** sinh ngày 01/05/1976; địa chỉ: Tổ dân phố x, phường x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.:*

- Ông Nguyễn Xuân L; sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tổ dân phố X, phường x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sửa xe máy; (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 04/06/2021, Nguyễn Ngọc L cầm theo một thanh sắt đi bộ sang nhà chị Nguyễn Thị H ở tổ dân phố x, phường x, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh, dùng thanh sắt cạy phá khóa cửa chính và đột nhập vào trong nhà chị Nguyễn Thị H. Khi vào trong nhà, Nguyễn Ngọc L đi vào trong phòng ngủ(phòng ngủ không khóa) bật đèn điện trong phòng thì thấy một chiếc tủ nhựa đựng quần áo, Nguyễn Ngọc L kéo ngăn tủ thứ hai (từ trên xuống) thì thấy một chiếc phong bì thư, bên trong đựng một tập tiền, nên Nguyễn Ngọc L lấy chiếc phong bì đựng tiền bỏ vào trong túi quần của mình rồi tiếp tục kéo ngăn tủ trên cùng thì thấy một chiếc chìa khóa xe mô tô, một giấy đăng ký xe mô tô và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H, Nguyễn Ngọc L lấy chìa khóa xe, giấy đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân bỏ vào trong túi quần rồi tắt đèn đi ra ngoài. Khi ra đến phòng khách thì thấy một chiếc xe mô tô BKS: 38K1-xxxxx dựng trong phòng khách, Nguyễn Ngọc L lấy chìa khóa xe vừa trộm được mở khóa xe, đẩy xe ra ngoài và nổ máy chạy đến một chiếc quán bỏ hoang, ở tổ dân phố Quyền Thượng, phường x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cất dầu rồi đi về. Khi về nhà, Nguyễn Ngọc L đưa số tiền trộm cắp được ra đếm được 4.200.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc L đến chỗ cất dầu xe, đưa xe mô tô BKS: 38K1-xxxxx trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn Xuân L, chủ quán sửa chữa xe mô tô, ở tổ dân phố x, phường x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh được 7.700.000 đồng và được anh Nguyễn Xuân L thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua thẻ ATM. Khi mua xe mô to do Nguyễn Ngọc L có giấy đăng ký xe mô tô và xuất trình giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H và nói dối là xe của mẹ cần bán, nên Nguyễn Xuân L không biết tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán xe mô tô và số tiền trộm cắp được, Nguyễn Ngọc L đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Xe mô tô BKS: 38K1-xxxxx và số tiền 4.200.000 đồng mà Nguyễn Ngọc L lấy trộm là của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, ở tổ dân phố Đông Trinh, phường x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thị xã Kỳ Anh thì xe mô tô BKS: 38K1 – 04251 của chị Nguyễn Thị H bị Nguyễn Ngọc L lấy trộm trị giá 10.000.000đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh thu giữ các vật chứng bao gồm: 01 chiếc xe mô tô Lead, hiệu Honda, màu bạc đen, BKS: 38K1 – 04251, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số in trên thẻ 9704368615930369011, số tài khoản 0201000722630 mang tên Nguyễn Ngọc L; còn giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H và 01 thanh sắt Nguyễn Ngọc L dùng để phá khóa cửa nhà chị Nguyễn Thị H để vào trộm tài sản do Nguyễn Ngọc L đã vứt đi nên không thu hồi được; xe mô tô Lead, hiệu Honda, màu đen bạc, BKS: 38K1 – 04251 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 38K1 - 04251 mang tên Nguyễn Thị H đã trả lại cho chủ sở hữu, còn 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Ngọc L chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại xe mô tô BKS: 38K1 – 04251 chị Nguyễn Thị H yêu cầu Nguyễn Ngọc L bồi thường số tiền 4.200.000 đồng. Trong quá trình điều tra Nguyễn Ngọc L đã tác động gia đình bồi thường số tiền 4.200.000 đồng cho chị Nguyễn Thị H, nay chị Nguyễn Thị H không yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 54/CT –VKSTXKA ngày 19/8/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc L mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 18/6/2021; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tại Nguyễn Ngọc L số tiền 7.700.000 đồng phát sinh từ việc phạm tội; Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sửa chữa lỗi lầm sớm trở thành người có ích cho xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Do biết được chị Nguyễn Thị H đi vắng, nên Khoảng 03 giờ ngày 04/06/2021, Nguyễn Ngọc L cầm theo một thanh sắt đi bộ sang nhà chị Nguyễn Thị H ở tổ dân phố Đông Trinh, phường x, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh, cạy phá khóa cửa chính và đột nhập vào nhà lấy trộm của chị Nguyễn Thị H với tổng giá trị tài sản là 14.200.000 đồng, trong đó 4.200.000 đồng tiền mặt và 01 xe mô tô BKS: 38K1-xxxxx, trị giá 10.000.000 đồng cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H, rồi đưa xe mô tô BKS: 38K1-xxxxx trộm cắp được đến một chiếc quán bỏ hoang cất dấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc L đến chỗ cất dấu xe, đưa xe mô tô BKS: 38K1-xxxxx trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn Xuân L, chủ quán sửa chữa xe mô tô, ở tổ dân phố Long Sơn, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh được 7.700.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Đối với Nguyễn Xuân L đã mua chiếc xe mô tô BKS: 38K1- 04251 do Nguyễn Ngọc L trộm cắp mà có, nhưng khi mua Nguyễn Xuân L không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi lợi dụng sơ hở lén lút, đột nhập chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá tài sản là 14.200.000 đồng của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút đột nhập chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài

sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nguyễn Ngọc L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Do đó, Nguyễn Ngọc L hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc L tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng có nhân thân không tốt, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nay lại thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Nguyễn Ngọc L từ trước đến nay không có việc làm, không có thu nhập, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự, tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Nguyễn Ngọc L trả lại số tiền mua xe máy do Nguyễn Ngọc L trộm cắp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Xét các vật chứng: 01 xe mô tô Lead, hiệu Honda, màu đen bạc, BKS: 38K1 – 04251 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 38K1 - 04251 mang tên Nguyễn Thị H, quá trình điều tra cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu đảm bảo đúng trình tự quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số in trên thẻ

9704368615930369011, số tài khoản 0201000722630 mang tên Nguyễn Ngọc L nên trả lại cho Nguyễn Ngọc L; Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H và 01 thanh sắt Nguyễn Ngọc L dùng để phá khóa cửa nhà chị Nguyễn Thị H để vào trộm tài sản do Nguyễn Ngọc L đã vứt đi không thu hồi được nên không xem xét.

Đối với số tiền 7.700.000 đồng Nguyễn Ngọc L có được từ việc bán xe trộm cấp cho Nguyễn Xuân L, mặc dù Nguyễn Xuân L khi mua xe không biết tài sản do phạm tội mà có nhưng Nguyễn Xuân L biết xe không phải của chính chủ sở hữu, không có giấy tờ ủy quyền bán xe nhưng vẫn mua nên đây là giao dịch trái quy định pháp luật, do vậy cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tại Nguyễn Ngọc L số tiền 7.700.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 299, Điều 326, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Ngọc L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 18/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

- Trả cho Nguyễn Ngọc L 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số in trên thẻ 9704368615930369011, số tài khoản 0201000722630 mang tên Nguyễn Ngọc L (Hiện kèm theo hồ sơ vụ án)

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tại Nguyễn Ngọc L số tiền 7.700.000đ (Bảy triệu, bảy trăm ngàn đồng)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HT;
- Phòng PC81 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Văn Tư**